

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Dung H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Dung H**, tên gọi khác: Tụt, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S và bà Quan Thị K; Vợ: Dương Thị B (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 27 tháng 4 năm 2020, bị Chủ tịch UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Dương Thị B, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại thôn T, xã M, huyện L, giữa Nguyễn Dung H và vợ là chị Dương Thị B xảy ra mâu thuẫn nên lời qua tiếng lại với nhau. H dùng tay phải tát vào má chị B, nắm tóc và đấm liên tục vào đầu và mặt chị B làm chị B ngã xuống đất, rồi tiếp tục dùng chân đá vào bụng, hông chị B. Sau khi được mọi người can ngăn, H đi vào nhà mặc áo và lấy một thanh kiếm làm bằng kim loại, dài 75cm, cán kiếm dài 20cm, lưỡi kiếm dài 55cm, rộng 2,7cm từ trong nhà chạy ra chặn chiếc xe máy biển kiểm soát 73H1 - 04724 của gia đình. Thấy vậy, chị B bỏ chạy, H cầm kiếm đuổi theo. Chị B chạy được khoảng 50m thì bị ngã, H đuổi kịp, dùng kiếm chém vào chân và đùi chị B thì ông Nguyễn Văn V ôm lại nên H bỏ về nhà. Chị B được mọi người trong xóm đưa vào nhà người dân gần đó và gọi điện thoại cho anh trai chị B đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện L đến ngày 23 tháng 6 năm 2020 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/Tgt ngày 23 tháng 7 năm 2020, Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận thương tích của chị Dương Thị B: Vết thương 1/3 dưới trước cẳng chân phải để lại sẹo kích thước 1 x 0,4cm; Vết thương 1/3 dưới trước trong cẳng chân trái để lại sẹo kích thước 4 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 03% (không ba phần trăm). Xây xát da vai trái để lại đám biến loạn sắc tố da kích thước 4 x 3cm; thương tích vùng bụng phải và bụng trái để lại 02 sẹo với các kích thước 5 x 0,4cm và 0,3 x 0,1cm; thương tích gối phải để lại 02 sẹo với kích thước 3 x 2cm và 4 x 1,5cm; thương tích gối trái để lại sẹo 3 x 1 cm; vùng mặt, vùng mông, đùi hai bên hiện tại không có sẹo tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 09% (không chín phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) thanh kiếm được làm bằng kim loại, dài 75cm, cán kiếm dài 20 cm, lưỡi kiếm dài 55 cm, rộng 2,7 cm, kiếm đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 67/CT-VKSNDLT, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Dung H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Dung H về tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Dung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 75cm, cán kiếm dài 20cm, lưỡi kiếm dài 55cm, rộng 2,7cm.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 15 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Dung H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Dung H khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng mới lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại Dương Thị B có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Dung H được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Dung H, sửa án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa Nguyễn Dung H và vợ là chị Dương Thị B xảy ra mâu thuẫn H dùng tay, chân đánh chị B nhưng được mọi người can ngăn, sau đó H đi vào nhà lấy một thanh kiếm được làm bằng kim loại từ trong nhà chạy ra chặn chiếc xe máy, thấy vậy chị B bỏ chạy H cầm kiếm đuổi theo chém vào cẳng chân và đùi chị B, ông V can ngăn H bỏ về nhà, chị B được mọi người đưa đi cấp cứu. Theo kết luận giám định pháp y của cơ quan chuyên môn, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Dương Thị B do các thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm). Hành vi sử dụng kiếm là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng chân và đùi của chị Dương Thị B gây thương tích của bị cáo Nguyễn Dung H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Dung H xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi chỉ vì thiếu kiềm chế bị cáo đã đánh và dùng kiếm chém vợ mình là chị Dương Thị B. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an,

gây tâm lý bất an trong nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, đã xem xét và xử phạt bị cáo Nguyễn Dung H mức án nghiêm minh, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn hối cải, trước khi xét xử phúc thẩm người bị hại có đơn trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường về dân sự với số tiền 50.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; gia đình bị cáo có bố là ông Nguyễn Thanh S được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, huy chương quân kỳ quyết thắng, huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, có mẹ là bà Quan Thị K là thanh niên xung phong, có giấy xác nhận khuyết tật; Bị cáo Nguyễn Dung H trước khi phạm tội có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo H có công cứu người trong lũ lụt có xác nhận của UBND xã Mỹ, huyện L ngày 15 tháng 12 năm 2020, đây là tình tiết mới ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy vậy bị cáo có tiền sự thuộc trường hợp có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Dung H có hai tình tiết giảm nhẹ b, s quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của người bị hại giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp cổ gắng cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bị cáo Nguyễn Dung H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Dung H để sửa Bản án sơ thẩm

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Dung H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Dung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 15 tháng 3 năm 2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Bá Lưu